

Số: 2316/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển
Chấp hành viên sơ cấp năm 2019**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

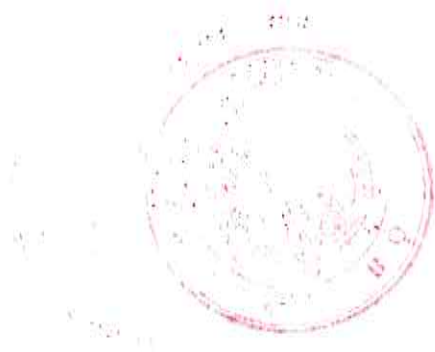
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCTHADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh



KẾ HOẠCH

Tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-BTP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

- Thực hiện kế hoạch công tác năm 2019 của Bộ Tư pháp;
- Căn cứ quy định của Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014; Căn cứ Luật Cán bộ công chức;
- Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự;
- Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BTP ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp năm 2019;

Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai có hiệu quả chủ trương thi tuyển Chấp hành viên theo quy định của Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, qua đó tuyển chọn được những người đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện để bổ nhiệm vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp.

1.2. Kịp thời đáp ứng yêu cầu kiện toàn tổ chức, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng Chấp hành viên, nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

2. Yêu cầu

2.1. Nội dung thi phải đáp ứng yêu cầu kiểm tra, phân loại, đánh giá năng lực đội ngũ công chức.

2.2. Bảo đảm kỳ thi được tổ chức theo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh. Nguyên tắc cạnh tranh không áp dụng đối với thi tuyển Chấp hành viên trong quân đội.

2.3. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chức năng từ việc lập kế hoạch đến tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp.

II. NỘI DUNG

1. Điều kiện dự thi tuyển

1.1. Điều kiện chung

a) Có đủ tiêu chuẩn của ngạch Chấp hành viên sơ cấp quy định tại Điều 18 Luật Thi hành án dân sự;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất (2016, 2017, 2018); không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật;

c) Đối với trường hợp công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc những công chức ngoài các cơ quan thi hành án dân sự khi đăng ký dự thi phải được cơ quan, đơn vị mà người đăng ký dự thi đang công tác đồng ý cho tham dự thi tuyển. Khuyến khích công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đăng ký dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp tại cơ quan thi hành án dân sự ở biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.2. Điều kiện về trình độ và kinh nghiệm công tác

- Có trình độ Cử nhân Luật trở lên;
- Đã được đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự;
- Có chứng chỉ Ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.
- Có thời gian làm công tác pháp luật từ 03 năm (36 tháng) trở lên.

1.3. Điều kiện đối với sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam

Thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự thi tuyển và số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển

2.1. Đối tượng dự thi tuyển

a) Công chức các cơ quan thi hành án dân sự, đang giữ ngạch Thẩm tra viên hoặc Thư ký thi hành án hoặc Chuyên viên đang công tác tại các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

b) Công chức các cơ quan khác có nhu cầu đăng ký dự thi, đang giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

c) Sĩ quan tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (theo quy định của Bộ Quốc phòng).

2.2. Số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển

Đối với thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019 đối với các cơ quan thi hành án dân sự địa phương có tỷ lệ chấp hành viên trên biên chế được giao thấp hơn tỷ lệ đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao tại Quyết định số 1755/QĐ-BTP ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp năm 2019.

Số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển cho các cơ quan thi hành án trong quân đội được thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng.

3. Hình thức thi và thời gian thi

Người đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp phải tham gia các bài thi, bao gồm:

3.1. Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự, thời gian 45 phút.

3.2. Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự, thời gian 180 phút.

4. Nội dung kiến thức ôn thi

4.1. Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự:

Gồm những nội dung liên quan đến pháp luật Thi hành án dân sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này.

4.2. Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự:

Gồm những nội dung liên quan đến:

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên theo từng ngạch, của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện (quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án dân sự từ năm 1993 đến nay); nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có liên quan trong công tác thi hành án dân sự.

- Quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự.

- Quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thi hành án dân sự; việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động thi hành án dân sự.

- Kỹ năng tổ chức thi hành án dân sự và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự.

- Những kết quả đạt được trong công tác thi hành án dân sự; những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm và những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án dân sự, giải pháp khắc phục và đề xuất, kiến nghị.

5. Cách tính điểm các môn thi và xác định người trúng tuyển kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp

5.1. Cách tính điểm các bài thi:

a) Bài thi được chấm theo thang Điểm 100.

b) Điểm các bài thi được tính như sau:

- Bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự tính hệ số 2;

- Bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự tính hệ số 1.

5.2. Xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ các bài thi theo quy định;

b) Có số Điểm của mỗi bài thi (chưa nhân hệ số) đạt từ 50 Điểm trở lên;

c) Có tổng Điểm chung cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp của từng tỉnh, thành phố trực Trung ương.

Tổng Điểm chung = Điểm bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự x 2 + Điểm bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự.

Công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển đăng ký dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp tại cơ quan thi hành án dân sự ở biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cộng thêm 10 Điểm vào tổng Điểm chung để xác định người trúng tuyển.

d) Trường hợp có 02 người trở lên có tổng Điểm chung bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có Điểm bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự có văn bản báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định người trúng tuyển.

đ) Việc xác định người trúng tuyển Chấp hành viên sơ cấp trong quân đội không thực hiện theo quy định tại điểm c, d nêu trên.

e) Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm bổ sung Chấp hành viên sơ cấp trong các trường hợp sau đây:

- Trường hợp người đã được xác định trúng tuyển nhưng không hoàn thiện đủ hồ sơ để bổ nhiệm hoặc không đến nhận công tác theo quy định thì bị hủy bỏ kết quả thi tuyển và người có kết quả thấp hơn liền kề cùng đơn vị đăng ký dự thi nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm a, b nêu trên được xác định trúng tuyển bổ sung để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

- Trường hợp những người đã thi tuyển có đủ điều kiện quy định tại các điểm a, b trên nhưng nằm ngoài chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp được phân bổ cho

đơn vị mà người đó đã đăng ký thi tuyển, nếu có nguyện vọng thì được xem xét, xác định trúng tuyển bổ sung vào các đơn vị khác không có đủ người trúng tuyển theo chỉ tiêu được phân bổ để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp. Trường hợp nhiều người cùng có nguyện vọng thì thứ tự xác định thực hiện theo quy định tại các điểm c, d nêu trên.

6. Hồ sơ dự thi tuyển

6.1. Hồ sơ dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gồm có:

- Đơn đề nghị tham dự thi tuyển của người dự thi;

(Đơn đăng ký tham dự thi tuyển theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự).

- Văn bản đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng đối với Phòng Thi hành án cấp quân khu.

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định của Bộ Nội vụ;

- Quyết định tuyển dụng công chức và quyết định bổ nhiệm vào ngạch hiện tại của công chức dự thi.

- Bằng Cử nhân Luật trở lên (Bản sao);

- Văn bằng đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự (Bản sao);

- Chứng chỉ Ngoại ngữ (một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc) với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc¹ (Bản sao);

- Chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT (Bản sao);

- Giấy chứng nhận sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp còn trong thời hạn quy định, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Xác nhận của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về:

+ Thời gian làm công tác pháp luật;

+ Kết quả đánh giá công chức trong thời gian 03 năm liên tục gần nhất (2016, 2017, 2018);

+ Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này đăng ký thi tuyển vào ngạch Chấp hành viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự đăng ký thi tuyển phải có

¹Công chức đang làm việc ở vùng có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên

thêm văn bản đồng ý cho tham dự thi tuyển của cơ quan, đơn vị mà người đăng ký dự thi đang công tác.

6.2. Công chức tham gia dự thi chịu trách nhiệm trước pháp luật về phần hồ sơ dự thi do mình kê khai; cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng công chức tham gia dự thi, cơ quan cử người tham gia dự thi chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, trình độ, điều kiện, thời gian công tác pháp luật, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ của người được cử đi dự thi.

7. Tổ chức sơ tuyển và lập danh sách người dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp

7.1. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự lập danh sách công chức của đơn vị mình đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gửi Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự; Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu lập danh sách cán bộ của đơn vị mình đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gửi Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.

7.2. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tổng hợp, lập danh sách công chức của các cơ quan thi hành án dân sự thuộc địa bàn mình quản lý; công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự đăng ký dự thi vào địa bàn mình quản lý. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng tổng hợp, lập danh sách cán bộ của các cơ quan thi hành án trong quân đội đăng ký dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp của các cơ quan thi hành án trong quân đội.

7.3. Tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thực hiện sơ tuyển đối với những người được đề nghị hoặc đăng ký tham dự thi tuyển ngạch Chấp hành viên sơ cấp tại địa phương mình.

Tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng thực hiện sơ tuyển đối với những người được đề nghị tham dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp thuộc Phòng Thi hành án cấp quân khu.

7.4. Nội dung sơ tuyển:

- a) Kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham dự thi tuyển;
- b) Kiểm tra điều kiện tham dự thi tuyển của người tham dự thi tuyển;
- c) Đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, thể chất của người dự thi tuyển theo yêu cầu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

7.5. Sau khi sơ tuyển theo quy định tại nội dung sơ tuyển, tập thể lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự đánh giá kết quả sơ tuyển theo hình thức đạt hoặc không đạt.

Lưu ý: Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập danh sách tất cả các trường hợp đạt nội dung sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự để tổ chức thi tuyển.

7.6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện sơ tuyển, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự phải thông báo kết quả sơ tuyển cho người được sơ tuyển và cơ quan nơi người đó công tác biết.

7.7. Trên cơ sở văn bản đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự hoặc Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc

phòng đối với Phòng Thi hành án cấp quân khu, Tổng cục Thi hành án dân sự thẩm định hồ sơ tham dự thi tuyển, báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, phê duyệt danh sách đủ điều kiện thi tuyển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông báo Kế hoạch tổ chức kỳ thi, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi tuyển

1.1. Căn cứ Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng tiếp nhận hồ sơ dự thi, tổ chức sơ tuyển, gửi hồ sơ dự thi của người đủ điều kiện dự thi tuyển và kết quả sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự trước ngày 05 tháng 9 năm 2019.

1.2. Tổng cục Thi hành án dân sự thẩm định hồ sơ dự thi trước ngày 20 tháng 9 năm 2019.

1.3. Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự thi trước ngày 25 tháng 9 năm 2019.

2. Thành lập Hội đồng thi tuyển, Ban giám sát kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019

2.1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp (sau đây gọi là Hội đồng thi) và Ban giám sát kỳ thi trên cơ sở đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự. Thời hạn thành lập: Trước ngày 15/9/2019. Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp theo đúng quy định.

- Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gồm 07 thành viên, dự kiến như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng: 01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;

+ Các Ủy viên Hội đồng: 01 Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp và các ủy viên khác là Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, một số Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự;

+ Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: 01 Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Hội đồng thi hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số; được sử dụng con dấu của Bộ Tư pháp trong thời gian tổ chức thi tuyển.

- Hội đồng thi có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thông báo kế hoạch thi; nội quy, quy chế thi; môn thi, hình thức thi; thời gian, địa điểm thi, phạm vi và nội dung kiến thức đối với mỗi môn thi;

+ Bố trí địa điểm thi và thông báo đến các thí sinh dự thi.

+ Thành lập các ban giúp việc, gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo; các ban giúp việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức thu phí dự thi và sử dụng theo quy định;

+ Chỉ đạo và tổ chức thi;

- + Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi (nếu có);
- + Thông báo kết quả thi; Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận kết quả kỳ thi và phê duyệt danh sách công chức trúng tuyển kỳ thi để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp theo quy định.

2.2. Ban giám sát kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thành lập, gồm các thành viên là Trưởng ban và các giám sát viên. Ban giám sát kỳ thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp gồm 05 thành viên, trong đó 01 Lãnh đạo Thanh tra Bộ Tư pháp làm Trưởng ban Ban giám sát. Ban giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như quy định của Bộ Nội vụ ban hành đối với Ban giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức. Nhiệm vụ cụ thể của các giám sát viên do Trưởng ban giám sát kỳ thi phân công.

3. Thông báo phạm vi, nội dung kiến thức để thí sinh ôn thi

Hội đồng thi có trách nhiệm thông báo phạm vi, nội dung kiến thức để các thí sinh ôn thi.

4. Thời gian tổ chức thi tuyển

Dự kiến trong tháng 10 năm 2019 (ngày thi cụ thể Hội đồng thi sẽ thông báo sau).

5. Địa điểm thi tuyển

Nếu có dưới 500 thí sinh đăng ký dự thi thì sẽ tổ chức tại một địa điểm (khu vực miền Trung, dự kiến tỉnh Quảng Bình). Nếu có từ 500 thí sinh đăng ký dự thi thì sẽ tổ chức tại hai địa điểm (thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh).

6. Tổ chức thi tuyển

Hội đồng thi tổ chức thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp như quy định hiện hành của Bộ Nội vụ về thi nâng ngạch chuyên viên chính và những nội dung sau đây:

- Chủ tịch Hội đồng thi chỉ đạo Ban đề thi tổ chức việc xây dựng đề thi; lựa chọn người ra đề thi có chuyên môn đúng môn thi, có trách nhiệm, uy tín và có kinh nghiệm ra đề thi. Nội dung đề thi phải căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển; kết cấu đề thi phải bảo đảm tính chính xác, khoa học.

- Đối với bài thi viết kỹ năng thi hành án dân sự: Xây dựng 05 bộ đề thi; đối với bài thi trắc nghiệm pháp luật về thi hành án dân sự: Xây dựng 10 bộ đề thi. Mỗi bộ đề thi phải có đáp án và thang điểm chi tiết.

- Tổ chức kỳ thi theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

7. Thông báo và công nhận kết quả kỳ thi

- Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp thông báo công khai kết quả thi trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự và thông báo bằng văn bản đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng để thông báo cho người dự thi.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục phúc khảo theo quy định, Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp công nhận kết quả kỳ thi.

8. Bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp đối với những người trúng tuyển kỳ thi

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả kỳ thi và chỉ tiêu Chấp hành viên sơ cấp đã phân bổ cho các đơn vị, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ để bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp, báo cáo, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định bổ nhiệm Chấp hành viên sơ cấp theo quy định.

9. Kinh phí tổ chức thi tuyển, lệ phí thi tuyển

9.1. Người tham dự thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp phải nộp lệ phí thi tuyển theo quy định. Việc thu, quản lý và sử dụng tài chính của kỳ thi thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trường hợp nguồn thu không đủ chi, Tổng cục Thi hành án dân sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Tổng cục Thi hành án dân sự.

9.2. Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm lập dự trù kinh phí tổ chức thi tuyển và thực hiện việc thanh, quyết toán đối với kỳ thi.

10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

10.1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự:

a) Chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch này;

b) Thẩm định hồ sơ dự thi tuyển; thông báo danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự thi tuyển xong trước ngày 25 tháng 9 năm 2019;

c) Phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp giúp Hội đồng thi thực hiện việc thi tuyển theo quy định và theo Kế hoạch này.

10.2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp:

Phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự giúp Hội đồng thi thực hiện việc thi tuyển theo quy định và theo Kế hoạch này.

10.3. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự:

a) Chỉ đạo, đôn đốc Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung Chấp hành viên sơ cấp của đơn vị;

b) Tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thi hành án dân sự về nhu cầu, số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển của Cục và các Chi cục trực thuộc;

c) Tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển của công chức Cục và các Chi cục trực thuộc; công chức cơ quan thi hành án dân sự thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác; công chức không thuộc các cơ quan thi hành án dân sự. Tổ chức sơ tuyển trên cơ sở chỉ tiêu đã được phê duyệt; gửi kết quả sơ tuyển, danh sách và hồ sơ dự thi của những người đã đạt yêu cầu tại vòng sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự trước ngày 05 tháng 9 năm 2019 để thẩm định;

d) Sau khi có thông báo danh sách những người đủ điều kiện dự thi của Hội đồng thi, ban hành quyết định cử người tham dự thi tuyển đối với các trường hợp công chức thuộc Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc tham dự thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp của cơ quan thi hành án dân sự trong phạm vi địa phương mình hoặc địa phương khác.

10.4. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng:

a) Chỉ đạo, đôn đốc Trưởng phòng Phòng Thi hành án cấp quân khu rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung Chấp hành viên sơ cấp của đơn vị;

b) Tổng hợp, đề xuất Tổng cục Thi hành án dân sự về nhu cầu, số lượng Chấp hành viên sơ cấp cần tuyển của các cơ quan thi hành án trong quân đội;

c) Tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển của cán bộ các cơ quan thi hành án trong quân đội đăng ký thi tuyển làm Chấp hành viên sơ cấp, tổ chức sơ tuyển; gửi kết quả sơ tuyển, danh sách và hồ sơ dự thi của những người đã đạt yêu cầu tại vòng sơ tuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự trước ngày 05 tháng 9 năm 2019 để thẩm định;

d) Quyết định cử người tham dự thi tuyển sau khi có thông báo danh sách những người đủ điều kiện dự thi.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp năm 2019, Hội đồng thi tuyển Chấp hành viên sơ cấp, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch này. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đặng Hoàng Oanh